

Số: 10/2017/QĐST-DS

B, ngày 18 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 /7/2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 92/2015/TLST-DS ngày 28/12/2015.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 10/7/2017 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 196X.

Trú quán: Số nhà X, làn Y, đường HV, phường Q, thành phố B, tỉnh B.

* **Bị đơn:** - Ông Nguyễn Đắc D, sinh năm 195X.

- Bà Đỗ Thị L1, sinh năm: 196X.

Đều ĐKKHKT: Khu X, thị trấn AC, huyện S, tỉnh B.

Tạm trú: Lô X, đường TMK, phường TX, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Đắc D và bà Đỗ Thị L1 cam kết có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 300.000.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng chẵn) theo giấy vay tiền ngày 14/9/2012, theo phương án sau:

- Đến ngày 05/02/2018 (Dương lịch) tức vào ngày 20/12/2017 (Âm lịch) ông Nguyễn Đắc D và bà Đỗ Thị L1 trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng chẵn).

- Đến ngày 05/5/2018 (Dương lịch) tức vào ngày 20/4/2018 (Âm lịch) ông Nguyễn Đắc D và bà Đỗ Thị L1 trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền còn lại 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng chẵn) và tất toán toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp một trong các bên có nghĩa vụ không thực hiện đúng một trong những cam kết đã thoả thuận trên đây thì bên có quyền được yêu cầu cơ quan

pháp luật có thẩm quyền xử lý việc thi hành án theo quy định chung đối với toàn bộ vụ án.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2 Về án phí: Các bên thỏa thuận

- Ông Nguyễn Đắc D và bà Đỗ Thị L1 chịu 3.750.000đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị L chịu 3.750.000đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 7.000.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2014/0001013 ngày 28/12/2015 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 3.250.000đồng (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí. Xác nhận bà Nguyễn Thị L đã thi hành xong án phí dân sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND TP B;
- THA TP B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hà